

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 231/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Hoàng Văn Tấn

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 240/2022/TLST-HS ngày 18/11/2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 231/2022/QĐXXST-HS ngày 19/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/QĐST-HS ngày 30/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994 tại xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H và con bà Thân Thị C; Có vợ: Hoàng Thị H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 16/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Ngô Đức Thạnh**, sinh năm 1990 tại xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Ngô Văn V và con bà Nguyễn Thị H; Có vợ: Ma Thị H và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 16/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH N

Địa chỉ: Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông LIANG-HSU K, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Chức vụ: Nhân viên bộ phận an ninh (có mặt khi xét hỏi, vắng mặt khi tuyên án).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Thân Văn H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H- sinh 1994, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và Ngô Đức T- sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang đều là công nhân xưởng sản xuất B03, bộ phận ABS của Công ty TNHH N (gọi tắt là Công ty N) thuộc Khu công nghiệp V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; H được phân công làm tổ trưởng chuyên 10, còn T được phân công làm tổ trưởng chuyên 10, xưởng B03, bộ phận ABS của Công ty N. Khoảng đầu tháng 4 năm 2022, T hỏi H có biết chỗ nào mua đầu pin chân xạc Iphone DP, bản mạch in PCB không để T lấy trộm cắp tài sản của Công ty đưa cho H mang ra ngoài bán, H trả lời T cứ lấy đi. Sau khi được T hỏi như trên H đã nảy sinh ý định trộm cắp đầu pin chân xạc DP mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Khoảng từ giữa tháng 4 năm 2022 đến ngày 08 tháng 6 năm 2022, lợi dụng vào các giờ nghỉ ăn cơm trưa, giờ nghỉ giải lao giữa giờ công nhân trong chuyên đi ăn không có người ở chuyên nguyên liệu nên H và T đã nhiều lần trộm cắp đầu pin chân xạc DP tại xưởng B03 của Công ty, H trộm cắp đầu pin chân xạc tại các Line 10-1, Line 11-1; T trộm cắp đầu pin chân xạc tại Line 3-1. Mỗi ngày, H, T trộm cắp khoảng 05 đến 08 sản phẩm đầu pin chân xạc DP rồi H, T mang cất giấu tại tủ đồ cá nhân của mình ở trong xưởng B03. Khoảng đầu tháng 5 năm 2022, H gọi điện thoại liên hệ với anh Nguyễn Tiến C- sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố K, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang nói hiện H lấy được đầu pin chân xạc DP của Công ty và hỏi C có biết chỗ mua hay nhập lại để H lấy mang ra ngoài, C bảo H cứ lấy ra để C mua với giá 36.000 đồng/01 đầu pin chân xạc. Sau khi hỏi được chỗ mua và giá, H nói lại cho T biết giá bán 01 đầu pin 32.000 đồng và T đồng ý. Tổng cộng trong thời gian trên T đã trộm cắp được 340 đầu pin rồi cất giấu vào tủ đồ cá nhân của mình trong xưởng; H đã trộm cắp được 432 đầu pin rồi cất giấu

vào tủ đồ cá nhân của mình trong xưởng. Ngày 02 tháng 6 năm 2022, H lấy 116 đầu pin DP ở trong tủ đồ cá nhân trong xưởng mang ra ngoài bán cho C ở khu vực Đ, huyện V với giá 36.000 đồng/1 đầu pin được số tiền 4.100.000 đồng. Ngày 03 tháng 6 năm 2022, T đã trộm cắp được 985 bản mạch in PCB tại xưởng B03 rồi cất giấu tại tủ đồ cá nhân của mình. Đến ngày 07 tháng 6 năm 2022, T lấy 200 đầu pin DP ở trong tủ đồ cá nhân của mình đưa cho H bán hộ, H lấy thêm 316 đầu pin trong tủ đồ cá nhân của mình, tổng là 516 đầu pin DP tiếp tục mang bán cho C được số tiền 18.576.000 đồng, H trả cho T 6.400.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ 30 ngày 08 tháng 6 năm 2022, T lấy 140 đầu pin DP, 985 bản mạch in PCB ở trong tủ đồ cá nhân của mình đưa cho H mang đi bán. Sau đó, H đem số đầu pin cất giấu tại tủ đồ cá nhân của mình. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022, H đem số đầu pin và bản mạch trên giấu vào túi quần đi ra ngoài cửa xưởng, để tại sườn cỏ gần cửa xưởng rồi quay lại tủ đồ cá nhân lấy túi nilon đi ra vị trí để bản mạch và đầu pin trên giấu vào trong túi nilon rồi mang ra ngoài, khi đi đến khu vực cổng Công ty thì bị lực lượng an toàn Công ty N nghi ngờ nên đã tiến hành kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Sau đó, bộ phận an toàn Công ty đã mời H và T làm việc, H, T đều đã khai nhận hành vi như trên. Tuy nhiên, bộ phận an toàn của Công ty không báo tin, tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên mà đã có hành vi Cường đoạt số tiền 400.000.000 đồng của H và T để giải quyết nội bộ. Đến ngày 15/6/2022, bộ phận an toàn của Công ty N mới đến Đoàn Công an Q tố giác về tội phạm; Đoàn Công an Q đã tiếp nhận nguồn tin, tiếp nhận đầu thú đối với H và T và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền. Khi đến Đoàn Công an Q tiếp nhận tố giác về tội phạm anh Nguyễn Đăng C- sinh năm 1986, trú tại thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh là chủ quản bộ phận an toàn của Công ty N đã giao nộp những tài sản thu giữ được của Nguyễn Văn H gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 140 đầu pin DP; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 985 bản mạch in PCB.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí trộm cắp, cất giấu tài sản. Kết quả bị cáo H, T đã xác định hiện trường, vị trí trộm cắp, cất giấu tài sản.

Ngày 21/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Việt Yên xác định giá trị những tài sản H và T chiếm đoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, kết luận:

- 01 đầu pin DP (thời điểm tháng 4 đến tháng 6/2022) có giá trị 58.028 đồng.
- 116 đầu pin DP (thời điểm tháng 4 đến tháng 6/2022) có giá trị 6.731.248 đồng.

- 140 đầu pin DP (thời điểm tháng 4 đến tháng 6/2022) có giá trị 8.123.920 đồng.
- 516 đầu pin DP (thời điểm tháng 4 đến tháng 6/2022) có giá trị 29.942.448 đồng.
- 772 đầu pin DP (thời điểm tháng 4 đến tháng 6/2022) có giá trị 44.797.616 đồng.
- 01 bản mạch in PCB (thời điểm tháng 4 đến tháng 6/2022) có giá trị 673 đồng.
- 985 bản mạch in PCB (thời điểm tháng 4 đến tháng 6/2022) có giá trị 662.905 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai đã hỏi và thỏa thuận bán tài sản cho Nguyễn Tiến C với giá 36.000 đồng/01 đầu pin, H khai đã bán 632 đầu pin chân xạc DP. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của C nhưng C không thừa nhận có hành vi mua bán đầu pin DP với H. Trong giao dịch tài khoản ngân hàng của H và C có nội dung C chuyển tiền cho H nhưng C khai là tiền cho H vay để chơi chứng khoán. Cơ quan điều tra đã cho H và C đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai; ngoài lời khai của H ra không có tài liệu chứng cứ nào khác xác định H bán tài sản cho C nên chưa có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự với C.

Đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản của Nguyễn Đăng C cùng các đồng phạm khác. Ngày 24/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đăng C cùng các đồng phạm khác về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự và được xử lý trong vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số 236/CT-VKS ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Ngô Đức T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Ngô Đức T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã cùng nhau bồi thường cho Công ty N được 37.000.000 đồng (T bồi thường 11.700.000 đồng, H bồi thường 25.300.000 đồng).

Người đại diện của Công ty N xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho Công ty được 37.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị giảm nhẹ cho các bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt

bị cáo Nguyễn Văn H 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Đức T 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm đến 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là hợp pháp, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ giữa tháng 4 năm 2022 đến ngày 08/6/2022, tại xưởng B03 của Công ty TNHH N thuộc Khu công nghiệp V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 432 đầu pin DP trị giá 25.068.096 đồng; Ngô Đức T đã có hành vi trộm cắp 340 đầu pin DP trị giá 19.729.520 đồng; 985 bản mạch in PCB trị giá 662.905 đồng của Công ty TNHH N giấu trong tủ đồ cá nhân trong Công ty, sau khi trộm cắp được tài sản mang đi tiêu thụ. Ngoài ra, H còn phải chịu trách nhiệm đồng phạm với T về số tài sản T trộm cắp đưa cho H mang đi tiêu thụ. Cụ thể:

- Ngày 02/6/2022, H trộm cắp 116 đầu pin chân xạc DP, có giá trị 6.731.248 đồng của Công ty N.

- Ngày 07/6/2022, T trộm cắp 200 đầu pin chân xạc DP, có giá trị 11.605.600 đồng sau đó đưa cho H mang đi bán; H trộm cắp 316 đầu pin chân xạc DP, có giá trị 18.336.848 của Công ty N.

- Ngày 08/6/2022, T trộm cắp 140 đầu pin chân xạc DP, có giá trị 8.123.920 đồng và 985 bản mạch in PCB có giá trị 662.905 đồng của Công ty N đưa cho H mang đi bán.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu

thành tội “Trộm cắp tài sản”, vi phạm vào Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về vai trò: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Bị cáo Nguyễn Văn H có vai trò cao hơn Ngô Đức T vì bị cáo H là người mang tài sản đi tiêu thụ và tham gia 03 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản trộm cắp nhiều hơn T, T tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản.

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Ngô Đức T có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này, các bị cáo đều chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào, chấp hành tốt quy định tại địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Ngô Đức T đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại được 37.000.000 đồng và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo H được UBND xã Q tặng giấy khen trong phòng chống dịch Covid19, bị cáo T có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo, yêu cầu đấu tranh tội phạm xâm hại quyền sở hữu tại địa phương, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại quyền sở hữu nói riêng.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu bị kết án, các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi, bồi thường cho chủ sở hữu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi ở rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo sau khi phạm tội không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và Công ty TNHH N đã bồi thường xong 37.000.000 đồng, không có ai yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng khác đã được Cơ quan điều tra xử lý nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và Ngô Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Số tiền 200.000 đồng bị cáo Ngô Đức T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự được trừ vào tiền án phí phải nộp.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/12/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Đức T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/12/2022).

Giao bị cáo Ngô Đức T cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ngô Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001862 ngày 16/12/2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên, bị cáo T đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an, Cơ quan CSĐT huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại; DS vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng